

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-PT

Ngày: 27- 4 -2021

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Ngọt.

Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLPT-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2021/QĐPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khóm 6B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm: 1997; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/10/2019). *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Tấn H, sinh năm: 1978; (có mặt)

2. Bà Lý Thị Anh Đ1, sinh năm: 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2020, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ là chị Nguyễn Thùy D trình bày:*

Năm 2016, anh Đ có cho vợ chồng bà Lý Thị Anh Đ1, ông Võ Tấn H vay số tiền 130.000.000đồng với mục đích để ông H, bà Đ1 bán đồ ghe cào cho anh Đ. Khi anh Đ cho bà Đ1, ông H vay tiền thì không có giấy tờ gì, không có thời hạn trả, cũng không có lãi suất. Năm 2018, vợ chồng ông H, bà Đ1 không còn bán đồ ghe cào cho anh Đ nữa, nhiều lần anh Đ có yêu cầu ông H, bà Đ1 trả lại số tiền trên nhưng ông H, bà Đ1 không trả. Do đó, anh Đ yêu cầu ông H, bà Đ1 có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền 130.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 04/01/2019 đến ngày 04/02/2021 là 25 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền lãi là 26.975.000đồng. Tổng cộng, anh Đ yêu cầu ông H, bà Đ1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền 156.975.000đồng.

*Tại bản tự khai ngày 29/12/2020, trong quá trình tố tụng bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1 trình bày:*

Năm 2016, anh Đ có cho vợ chồng bà mượn số tiền 130.000.000đồng để tu bổ ghe cào đồng thời vợ chồng bà phải cân cá đánh bắt được cho anh Đ. Khi anh Đ cho ông bà mượn tiền thì hai bên không có làm giấy tờ gì, đồng thời đây là số tiền chủ vừa cho mượn để tu bổ ghe cân đồ đánh bắt cho vừa nên không có tính lãi suất và cũng không có thỏa thuận khi nào trả; Năm 2018, ghe cào của ông bà bị chìm mất nên không cân cá cho vừa của anh Đ. Bà thừa nhận hiện nay ông bà còn nợ anh Đ số tiền 130.000.000đồng nhưng hoàn cảnh hiện nay khó khăn bà yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi trả xong nợ. Bà không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của anh Đ vì khi anh Đ cho mượn tiền không có thỏa thuận lãi suất, không có nói khi nào trả.

*Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Võ Tấn H trình bày:*

Ông thống nhất lời trình bày của vợ ông là chị Lý Thị Anh Đ1. Ông thừa nhận hiện nay ông và chị Đào còn nợ anh Nguyễn Văn Đ số tiền 130.000.000đồng nhưng đây là số tiền anh Đ cho mượn không có tính lãi nên

ông không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của anh Đ. Ông yêu cầu anh Đ cho trả dần số tiền nợ trên mỗi tháng 3.000.000đồng đến khi trả xong nợ vì hiện nay ghe cào của ông bà đã bị chìm mất không còn tài sản gì.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định như sau:*

Căn cứ Điều 92, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 463, 464, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Lý Thị Anh Đ1, ông Võ Tấn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 135.395.000đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 5.395.000đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với số tiền lãi là 21.580.000đồng (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/02/2021, bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc 130.000.000đồng, không đồng ý trả lãi và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lý Thị Anh Đ1, ông Võ Tấn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 135.395.000đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 5.395.000đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Tấn H, bà Lý Thị Anh Đ1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông số tiền 130.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/02/2019 đến 4/1/2021 là 25 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng số tiền 26.975.000đồng. Bị đơn thừa nhận có nợ anh Đ số tiền 130.000.000đồng và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đ số tiền này nên Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ Tấn H, bà Lý Thị Anh Đ1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Được số tiền nợ gốc 130.000.000đồng là phù hợp.

[2] Anh Đ yêu cầu được tính lãi từ ngày 04/02/2019 đến 4/1/2021 là 25 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, xác định thời gian tính lãi chậm trả 05 tháng tính từ ngày 03/9/2020 khi Ủy ban nhân dân xã An Thủy giải quyết yêu cầu của anh Đ đến ngày xét xử sơ thẩm 04/2/2021 số tiền 5.395.000đồng. Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi. Xét thấy, cả hai bên đương sự đều thừa nhận khi vay tiền không có làm giấy tờ, không có thỏa thuận lãi và thời gian trả nên hợp đồng được xác định là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, anh Đ được quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một khoản thời gian hợp lý. Anh Đ đã yêu cầu bị đơn trả tiền nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mới xảy ra tranh chấp nên bị đơn phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ. Mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu 0,83%/tháng và thời gian tính lãi chậm trả Tòa cấp sơ thẩm xác định phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị đơn kháng cáo yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng. Nhưng như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn không

cũng cấp được chứng cứ chứng minh giữa hai bên có thỏa thuận về việc trả dần số nợ trên. Tại phiên Tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không đồng ý việc xin trả dần của bị đơn. Nên nội dung kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lý Thị Anh Đ1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Anh Đ1;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 166, 463, 464, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Lý Thị Anh Đ1, ông Võ Tấn H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 135.395.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 5.395.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành*

*án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với số tiền lãi là 21.580.000đồng (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lý Thị Anh Đ1, ông Võ Tấn H có nghĩa vụ liên đới chịu là: 6.769.700đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng)

- Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ chịu là 1.079.000đồng (Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án đã nộp số tiền 4.000.000đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0002739 ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Hoàn lại cho anh Đ số tiền 2.921.000đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lý Thị Anh Đ1 phải chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006629 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hương**